**SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO HẢI PHÒNG**

Trang bìa

1

HỘI THI “GIÁO VIÊN DẠY GIỎI” GIÁO DỤC MẦM NON CẤP THÀNH PHỐ, NĂM HỌC 2021-2022

**\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_**

**KẾ HOẠCH CHĂM SÓC GIÁO DỤC TRẺ**

**ĐỘ TUỔI: TRẺ 5-6 TUỔI**

**CHỦ ĐỀ: “BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG”**

**THỜI GIAN THỰC HIỆN: 04 TUẦN (TỪ 04/4 ĐẾN 29/4)**

**CÁC CHỦ ĐỀ NHÁNH: -** Môi trường quanh bé

 **-** Bé nói không với rác thải nhựa

 **-** Nước bẩn do đâu

 **-** Bé sử dụng điện an toàn

Tên giáo viên dự thi: **Nguyễn Thị Bảo Ngọc**

Ngày tháng năm sinh: 04/02/1987

Đơn vị công tác: **Trường Mầm non Dư Hàng Kênh II, quận Lê Chân**

|  |
| --- |
| **Mã phách** |
|  |

***Hải Phòng, tháng 4 năm 2022***

**SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO HẢI PHÒNG**

Trang bìa

2

HỘI THI “GIÁO VIÊN DẠY GIỎI” GIÁO DỤC MẦM NON CẤP THÀNH PHỐ, NĂM HỌC 2021-2022

**\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_**

**KẾ HOẠCH CHĂM SÓC GIÁO DỤC TRẺ**

**ĐỘ TUỔI: TRẺ 5-6 TUỔI**

**CHỦ ĐỀ: “BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG”**

**THỜI GIAN THỰC HIỆN: 04 TUẦN (TỪ 04/4 ĐẾN 29/4)**

**CÁC CHỦ ĐỀ NHÁNH: -** Môi trường quanh bé

 **-** Bé nói không với rác thải nhựa

 **-** Nước bẩn do đâu

 **-** Bé sử dụng điện an toàn

|  |
| --- |
| **Mã phách:** |
| **Giám khảo 1** | **Giám khảo 2** | **Giám khảo 3** |

***Hải Phòng, tháng 4 năm 2022***

**KẾ HOẠCH CHỦ ĐỀ “BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG”**

 *(Thời gian thực hiện: 4 tuần, Từ 04/4/2022 đến 29/04/2022)*

**I. MỤC TIÊU – NỘI DUNG – HOẠT ĐỘNG CHỦ ĐỀ:**

| **tt** | **tt** | **Mục tiêu năm** | **Nội dung chủ đề**  | **Hoạt động chủ đề** | **Phạm vi thực hiện** | **Địa điểm tổ chức** | **CHỦ ĐỀ: "BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG"** | Ghi chú về sự điều chỉnh(nếu có)  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| Nhánh1 | Nhánh2 | Nhánh3 | Nhánh4 |
| Môi trường quanh bé | Bé nói không với rác thải nhựa | Nước bẩn do đâu | Bé sử dụng điện an toàn |
|  |  | Mục tiêu | Nội dung | Hoạt động |   |   |
| **1** |  | **I. LĨNH VỰC GIÁO DỤC PHÁT TRIỂN THỂ CHẤT** |  |  |  |  |  |  |  |  |
| **2** |  | **A. Phát triển vận động** |  |  |  |  |  |  |  |
| **3** |  | **1. Thực hiện các động tác phát triển các nhóm cơ và hô hấp** |  |  |  |  |  |  |  |
| 4 | 4 | Thực hiện đúng các động tác của bài thể dục theo hiệu lệnh hoặc theo nhịp bài hát. Bắt đầu và kết thúc động tác đúng nhịp. | Tập kết hợp 5 động tác cơ bản trong bài tập thể dục | - Hô hấp: Thổi bóng- Tay: 2 tay cham vai và lên cao- Lưng, bụng: Ngồi duỗi chân 2 chân thay nhau đưa lên cao- Chân: Đưa chân ra trước- Bật: Nhảy lên | Lớp | Sân chơi  | TDS | TDS | TDS | TDS |   |
| **5** |  | **2. Thể hiện kỹ năng vận động cơ bản và các tố chất trong vận động** |  |  |  |  |  |  |  |
| **6** |  | **\* Vận động: đi** |  |  |  |  |  |  |  |
| 7 | 7 | Giữ được thăng bằng khi bật qua vật cản cao 15-20cm | Bật qua vật cản cao 15-20cm | Tiết học: Bật qua sóng | Lớp | Lớp  |  |  | HĐH |  |   |
| 8 | 15 | Mạnh dạn, nhanh nhẹn, khéo léo khi bò chui qua ống dài 1,5 x 0,6m liên tục, không chạm | Bò chui qua ống dài 1,5 x 0,6m liên tục, không chạm | Tiết học: Bò chui qua ống dài | Lớp | Lớp học |  |  |  | HĐH |   |
| 9 | 8 | Giữ được thăng bằng cơ thể, nhịp nhàng, khéo léo khi thực hiện vận động đi khụy gối  | Thực hiện vận động đi khụy gối | Tiết học: Đi khụy gối | Lớp | Lớp học | HĐH |  |  |  |   |
| 10 | 10 | Giữ được thăng bằng cơ thể khi thực hiện vận động đứng một chân và giữ thẳng người trong 10 giây | Thực hiện vận động đứng một chân và giữ thẳng người trong 10 giây | Trò chơi "Siêu nhân đứng bằng 1 chân" | Lớp | Sân chơi |  | HĐNT |  |  |   |
| 11 | 79 | Nhanh nhẹn, khéo léo vừa đi vừa đập bắt bóng nẩy từ 4-5 lần liên tiếp. Tung và bắt bóng | Vừa đi vừa đập bắt bóng nẩy từ 4-5 lần liên tiếp. Tung và bắt bóng | Trò chơi: Tung bóng lên cao và bắt bóng | Lớp | Sân chơi | HĐNT |  |  |  |   |
| **12** |  | **\* Vận động: chạy, lăn bóng** |  |  |  |  |  |  |  |
| 13 | 42 | Kiểm soát được vận động chạy thay đổi tốc độ ít nhất 3 lần theo đúng hiệu lệnh | Chạy thay đổi tốc độ ít nhất 3 lần theo đúng hiệu lệnh | Trò chơi: Chay theo cờ hiệu  | Lớp | Sân chơi  |  | HĐNT |  | HĐNT |   |
| 14 | 105 | Bền bỉ, dẻo dai và giữ được thăng bằng khi nhảy lò cò 5m | Giữ được thăng bằng khi nhảy lò cò 5m | Trò chơi: Nhảy lò cò 5m | Lớp | Sân chơi  | HĐNT |  | HĐNT |  |   |
| 15 | 47 | Nhanh nhẹn, khéo léo biết phối hợp tay chân nhịp nhàng | Chạy zich zắc qua chướng ngại vật 12m | Tiết học: Chạy zich zắc qua chướng ngại vật 12m | Lớp | Lớp học |  | HĐH |  |  |  |
| **16** |  | **3. Thực hiện và phối hợp được các cử động của bàn tay, ngón tay, phối hợp tay - mắt** |  |  |  |  |  |  |  |
| 17 | 117 | Biết vẽ hình và sao chép các chữ cái, chữ số | Biết vẽ hình và sao chép các chữ cái, chữ số | Chơi: Vẽ, sao chép các chữ số, chữ cái…. | Lớp | Lớp học | HĐG | HĐG | HĐG | HĐG |  |
| 18 | 126 | Biết tự mặc - cởi quần áo, xâu dây giày, cài quai dép, kéo khóa (phéc mơ tuya) | Mặc - cởi quần áo, xâu dây giày, cài quai dép, kéo khóa (phéc mơ tuya) | Chơi, thực hành: Cài, cởi cúc, kéo khoá (phéc mơ tuya). | Lớp | Lớp học | HĐG | HĐG | HĐG | HĐG |  |
| 19 | 134 | Biết sử dụng đúng cách một số văn phòng phẩm thông thường | Sử dụng một số thiết bị văn phòng phẩm: băng keo 1 mặt, ghim vòng, gim bấm, dập lỗ,… | Chơi hoạt động góc tạo hình: Sử dụng một số thiết bị văn phòng phẩm: băng keo 1 mặt, ghim vòng, gim bấm, dập lỗ,… | Lớp | Lớp học | HĐG | HĐG | HĐG | HĐG |  |
| **20** |  | **B. Giáo dục dinh dưỡng và sức khỏe** |  |  |  |  |  |  |  |
| **21** |  | **1. Nhận biết một số món ăn, thực phẩm thông thường và ích lợi của chúng đối với sức khỏe** |  |  |  |  |  |  |  |
| 22 | 153 | Biết một số cách bảo quản thực phẩm/ thức ăn đơn giản. | Bảo quản thực phẩm/ thức ăn đơn giản | Chơi: Đóng gói các loại thực phẩm, thức ăn và để đúng chỗ quy định. | Lớp | Lớp học | HĐG | HĐG | HĐG | HĐG |  |
| 23 | 154 | Biết lựa chọn ăn/không ăn những thức ăn có lợi/có hại cho sức khỏe | Lựa chọn ăn/không ăn những thức ăn có lợi/có hại cho sức khỏe | Lựa chọn các đồ ăn có lợi cho sức khỏe, đồ ăn có hại cho sức khỏe, ăn uống vệ sinh sạch sẽ, không ăn đồ ôi thiu.  | Lớp | Lớp học | VS-AN | VS-AN | VS-AN | VS-AN |  |
| 24 | 155 | Biết một số thói quen ăn uống tốt (ăn chậm, nhai kỹ, không kén chọn thức ăn, không vừa nhai vừa nói,…) | Thói quen ăn uống tốt (ăn chậm, nhai kỹ, không kén chọn thức ăn, không vừa nhai vừa nói,…) | Chơi: Nối, gạch bỏ, đặt mặt cười, mặt mếu vào các hành vi thói quen ăn uống tốt/không tốt. | Lớp | Lớp học | HĐG | HĐG | HĐG | HĐG |  |
| **25** |  | **2. Tập làm một số việc tự phục vụ trong sinh hoạt** |  |  |  |  |  |  |  |
| 26 | 168 | Biết tự thay quần áo khi bị ướt/bẩn và để vào nơi quy định | Tự thay quần áo khi bị ướt/bẩn và để vào nơi quy định | Thực hành cách thay quần áo, gấp quần áo và để đúng nơi quy định. | Lớp | Lớp học | HĐG | HĐG | HĐG | HĐG |  |
| 27 | 174 | Có kỹ năng sử dụng đồ dùng phục vụ ăn uống thành thạo, khéo léo | Sử dụng đồ dùng phục vụ ăn uống thành thạo, khéo léo | Thực hành cách sử dụng đồ dùng ăn uống hàng ngày | Lớp | Lớp học | VS-AN | VS-AN | VS-AN | VS-AN |   |
| **28** |  | **3. Hành vi và thói quen tốt trong sinh hoạt, giữ gìn sức khỏe** |  |  |  |  |  |  |  |
| 29 | 191 | Làm quen một số cách bảo quản thực phẩm/ thức ăn đơn giản. | Một số cách bảo quản thực phẩm/ thức ăn đơn giản. | Chơi: Người nội trợ giỏi, bé tập làm nội trợ. | Lớp | Lớp học | HĐG | HĐG | HĐG | HĐG |  |
| 30 | 207 | Có khả năng nhận biết một số biểu hiện đặc trưng khi ốm và bước đầu biết cách phòng tránh. Biết nói với người lớn khi bị đau, chảy máu, sốt. | Nhận biết một số biểu hiện đặc trưng khi ốm và bước đầu biết cách phòng tránh. Biết nói với người lớn khi bị đau, chảy máu, sốt. | Trò chơi: Tạo tình huống, trò chuyện về một số biểu hiện khi ốm và cách phòng tránh đơn giản và nói với người lớn khi bị đau, chảy máu, sốt. | Lớp | Lớp học | HĐG | HĐG | HĐG | HĐG |  |
| **31** |  | **4. Nhận biết một số nguy cơ không an toàn và phòng tránh** |  |  |  |  |  |  |  |
| 32 | 220 | Biết kêu cứu, gọi người giúp đỡ khi gặp nguy hiểm | Gọi người giúp đỡ khi gặp nguy hiểm | Trò chơi: Xem tranh, video về các số điện thoại trợ giúp: 111,113,114,115. Chơi: Lựa chọn số điện thoại đúng. Chơi: Nói, sao chép, xếp số điện thoại bố, mẹ | Lớp | Sân chơi  | HĐC | HĐNT | HĐC | HĐNT |  |
| 33 | 223 | Tự giác thực hiện được một số quy định về an toàn tại trường/lớp | Quy định an toàn của trường/lớp  | Thảo luận-Thực hiện về việc tự giác thực hiện được một số quy định về an toàn tại trường/lớp. | Lớp | Lớp học |  |  | HĐC | HĐNT |  |
| **34** |  | **II. LĨNH VỰC GIÁO DỤC PHÁT TRIỂN NHẬN THỨC** |  |  |  |  |  |  |  |
| **35** |  | **A. Khám phá khoa học** |  |  |  |  |  |  |  |
| 36 | 259 | Biết được ảnh hưởng của thời tiết đến sinh hoạt của con người và sự thay đổi của con vật và cây theo mùa | Bảo vệ môi trường sẽ ảnh hưởng đến sinh hoạt của con người  |  Trò chơi: Sự thay đổi trong sinh hoạt của con người do thời tiết | Lớp | Lớp học | ĐTT |  |   |  |   |
| 37 | 272 | Biết các nguồn nước trong môi trường sống. Ích lợi của nước với đời sống con người con vật và cây. Một số đặc điểm, tính chất của nước và hiểu được nguyên nhân gây ô nhiễm nguồn nước và cách bảo vệ nguồn nước | Hiểu được nguyên nhân gây ô nhiễm nguồn nước và cách bảo vệ nguồn nước | - Tiết học: Nước bẩn do đâu. - Trò chơi: hành vi đúng sai về nguyên nhân gây ô nhiễm nguồn nước và cách bảo vệ nguồn nước | Lớp | Lớp học | HĐNT |  | HĐH -ĐTT - HĐG |  |   |
| 40 | 276 | Biết sử dụng năng lượng tiết kiệm, hiệu quả và an toàn | Sử dụng năng lượng tiết kiệm, hiệu quả và an toàn | Tiết học: Bé tìm hiểu về sử dụng điện an toàn | Lớp | Lớp học |  |  |  | HĐH - ĐTT |   |
| **41** |  | **B. Làm quen với một số khái niệm sơ đẳng về toán** |  |  |  |  |  |  |  |
| **43** |  | **1. Nhận biết tập hợp, số lượng, số thứ tự, đếm** |  |  |  |  |  |  |  |
| 44 | 296 | Nhận biết các con số từ 5 - 10 và sử dụng các số đó để chỉ số lượng, số thứ tự | Nhận biết con số 9 và sử dụng số đó để chỉ số lượng, số thứ tự | - Tiết học: Nhận biết nhóm có 9 đối tượng, chữ số 9- TC ôn luyện: Nhận biết nhóm có 9 đối tượng, chữ số 9 | Lớp | Lớp học |  |  | HĐH | HĐG- HĐNT |  |
| 45 | 299 | Có khả năng so sánh số lượng của ba nhóm đối tượng trong phạm vi 10 bằng các cách khác nhau và nói được kết quả: bằng nhau, nhiều nhất, ít hơn, ít nhất | So sánh số lượng của ba nhóm đối tượng trong phạm vi 9 bằng các cách khác nhau và nói được kết quả | - Trò chơi: So sách, thêm bớt số lượng trong phạm vi 9 |  |  |  |  | HĐG-HĐC | HĐC |  |
| 46 | 307 | Có khả năng nhận biết ý nghĩa các con số được sử dụng trong cuộc sống hằng ngày | Nhận biết ý nghĩa các con số được sử dụng trong cuộc sống hằng ngày (số tuổi, số nhà, biển số xe, số điện thoại,…) | Trò chơi: Nhận biết các con số được sử dụng trong cuộc sống hằng ngày (số tuổi, số nhà, biển số xe, số điện thoại,…) | Lớp | Lớp học | HĐG-HĐC | HĐG-HĐC | HĐG-HĐC | HĐG-HĐC |  |
| 47 | 316 | Nhận ra được quy tắc sắp xếp của 4 đối tượng (ABCD, AABB, ABBA) và tiếp tục thực hiện sao chép lại  | Sắp xếp theo chuỗi logic | Tiết học: Sắp xếp quy tắc theo 3 đối tượng | Lớp | Lớp học |  | HĐH |  |  |  |
| **48** |  | **III. LĨNH VỰC GIÁO DỤC PHÁT TRIỂN NGÔN NGỮ** |  |  |  |  |  |  |  |
| **49** |  | **A. Nghe hiểu lời nói** |  |  |  |  |  |  |  |
| 50 | 385 | Có khả năng nghe hiểu nội dung truyện kể, truyện đọc phù hợp với độ tuổi và chủ đề thực hiện | Nghe hiểu nội dung truyện kể, truyện đọc phù hợp với chủ đề | Tiết học: Truyện sáng tạo “Cá và Cua" | Lớp | Lớp học | HĐC | HĐH | HĐG | HĐC |  |
| 51 | 386 | Có khả năng nghe các bài hát, bài thơ, ca dao, đồng dao, tục ngữ, câu đố, hò, vè phù hợp với độ tuổi và chủ đề thực hiện | Nghe các bài hát, bài thơ, ca dao, đồng dao, tục ngữ, câu đố, hò, vè phù hợp với chủ đề | - Tiết học: Thơ “Tiết kiệm điện”Đồng dao: “Bảo vệ môi trường”- Thơ: “Lời của quạt điện” | Lớp | Lớp học | HĐC | HĐC | HĐC | HĐH+HĐC |  |
| 52 | 390 | Biết lắng nghe và trao đổi với người đối thoại | Trò chuyện, đàm thoại, đưa ra các câu hỏi trong các hoạt động khác nhau ở các thời điểm khác nhau | Đóng kịch: Nói không với rác thải nhựa | Lớp | Lớp học | HĐG, HĐC | HĐG, HĐC | HĐC | HĐC |   |
| **53** |  | **B. Sử dụng lời nói trong cuộc sống hằng ngày** |  |  |  |  |  |  |  |
| 54 | 400 | Biết bày tỏ tình cảm, nhu cầu và hiểu biết của bản thân một cách rõ ràng, dễ hiểu bằng các câu đơn, câu ghép khác nhau | Sử dụng ngôn ngữ bày tỏ tình cảm, nhu cầu và hiểu biết của bản thân về bảo vệ môi trường | Trò chuyện, bày tỏ tình cảm, nhu cầu và hiểu biết của bản thân về bảo vệ môi trường | Lớp | Lớp học | ĐTT, HĐC | ĐTT | ĐTT | ĐTT, HĐC |   |
| 55 | 403 | Biết miêu tả sự việc có nhiều tình tiết theo trình tự với một số thông tin về hành động, tính cách, trạng thái,.. của nhân vật | Miêu tả sự việc có nhiều tình tiết theo trình tự với một số thông tin về bảo vệ môi trường | Đặt các câu hỏi khác nhau về cùng một vấn đề. Cùng chia sẻ thông tin, đàm thoại, tạo tình huống tranh luận về bảo vệ môi trường | Lớp | Lớp học | HĐNT | HĐG, HĐC |  | HĐG |   |
| **56** |  | **C. Làm quen với việc đọc - viết** |  |  |  |  |  |  |  |
| 57 | 441 | Có khả năng nhận dạng các chữ trong bảng chữ cái Tiếng Việt, chữ in thường, in hoa | Nhận dạng các chữ trong bảng chữ cái Tiếng Việt, chữ in thường, in hoa | - Tiết học: Làm quen chữ cái S, X- Tiết học: Trò chơi chữ cái S, X | Lớp | Lớp học | HĐH |  | HĐH |  |   |
| 58 | 434 | Biết phân biệt phần mở đầu, kết thúc của sách. "Đọc" truyện qua các tranh vẽ. Biết giữ gìn và bảo vệ sách | Thực hiện tủ sách 50k trong trường, lớp | - Thực hành cách mở sách, trò chuyện về sách. - Xem tranh ảnh nói ý tưởng về nội dung tranh- Lựa chọn các hành vi đúng sai trong bảo vệ sách | Lớp | Lớp học | HĐG, HĐC | HĐG, HĐC | HĐG, HĐC | HĐG, HĐC |   |
| **59** |  | **IV. LĨNH VỰC TÌNH CẢM - KỸ NĂNG XÃ HỘI** |  |  |  |  |  |  |  |
| **60** |  | **A. Phát triển tình cảm** |  |  |  |  |  |  |  |
| **61** |  | **1. Quan tâm đến môi trường** |  |  |  |  |  |  |  |
| 62 | 487 | Biết nguyên nhân, hậu quả và cách bảo vệ môi trường | Cách bảo vệ môi trường  |  Tiết học: Dạy trẻ kỹ năng bảo vệ môi trường | Lớp | Lớp học | HĐH - ĐTT | ĐTT | ĐTT | ĐTT |  |
| 63 | 514 | Có hành vi bảo vệ môi trường trong sinh hoạt hàng ngày và biết nhắc nhở mọi người xung quanh cùng thực hiện | Thực hành bảo vệ môi trường trong sinh hoạt hàng ngày | Trò chơi: Phân loại rác thải | Lớp | Lớp học | HĐG | HĐG | HĐNT | HĐC |  |
| 64 | 508 | Biết rác thải làm ô nhiễm, ảnh hưởng tới môi trường sống. | Rác thải làm ô nhiễm, ảnh hưởng tới môi trường sống. | Tiết học: Bé nói không với rác thải nhựa | Lớp | Lớp học | HĐG- ĐTT | HĐH | ĐTT | HĐG - ĐTT |   |
| 65 | 517 | Có ý thức tiết kiệm điện, nước trong sinh hoạt: Tắt điện, tắt quạt khi ra khỏi phòng, khóa vòi nước sau khi dùng, không để thừa thức ăn | Thực hành Tiết kiệm điện, nước trong sinh hoạt hàng ngày. | Tiết học: Bé sử dụng điện an toàn | Lớp | Lớp học | ĐTT | VS-AN | HĐG | HĐH |   |
| **66** |  | **2. Nhận biết và thể hiện cảm xúc với môi trường xung quanh** |  |  |  |  |  |  |  |
| 67 | 503 | Biết nhận xét và tỏ thái độ với hành vi" đúng" - " sai", " tốt" - " xấu" ; nhận ra việc làm của mình có ảnh hưởng đến môi trường xung quanh | Trò chuyện, nhận xét về hành vi đúng sai, tốt xâu về môi trường xung quanh | Trò chuyện, nhận xét về hành vi đúng sai, tốt xâu về môi trường xung quanh | Lớp | Lớp học | ĐTT | ĐTT | ĐTT | ĐTT |   |
| **68** |  | **B. Phát triển kỹ năng xã hội** |  |  |  |  |  |  |  |
| **69** |  | **1. Hành vi và quy tắc ứng xử xã hội** |  |  |  |  |  |  |  |
| 70 | 491 | Thực hiện được một số quy định ở lớp và nơi công cộng phù hợp độ tuổi | Thực hiện một số quy định ở lớp và nơi công cộng |  - Xem video - Thảo luận về một số quy định ở trường lớp, nơi công cộng (không xả rác bừa bãi, nói không với rác thải nhựa, giữ vệ sinh chung, thực hành tiết kiệm điện nước) | Lớp | Lớp học | ĐTT | HĐNT | HĐG | HĐC |   |
| **71** |  | **V. LĨNH VỰC GIÁO DỤC PHÁT TRIỂN THẨM MỸ** |  |  |  |  |  |  |  |
| **72** |  | **A. Cảm nhận và thể hiện cảm xúc trước vẻ đẹp của thiên nhiên, cuộc sống và các tác phẩm nghệ thuật** |  |  |  |  |  |  |  |
| 73 | 524 | Thích thú, ngắm nhìn và biết sử dụng các từ gợi cảm nói lên cảm xúc của mình trước vẻ đẹp nổi bật (về màu sắc, hình dáng, bố cục…) của tác phẩm tạo hình | Trò chuyện, xem tranh ảnh, để trẻ nói cảm nhận về vẻ đẹp nổi bật của tác phẩm tạo hình | - Thảo luận và nói về cảm nhận về vẻ đẹp nổi bật của tác phẩm tạo hình | Lớp | Lớp học  | HĐNT |  | HĐNT | HĐG |   |
| **74** |  | **B. Một số kĩ năng trong hoạt động âm nhạc và hoạt động tạo hình** |  |  |  |  |  |  |  |
| 75 | 538 | Có khả năng vận động nhịp nhàng phù hợp với sắc thái, nhịp điệu bài hát, bản nhạc với các hình thức (vỗ tay theo các loại tiết tấu, múa) | Vận động vỗ tay theo các loại tiết tấu nhịp nhàng phù hợp với sắc thái, nhịp điệu bài hát, bản nhạc với các hình thức  | - Tiết học: Múa “Không xả rác”- Tiết học: Vỗ tay theo tiết tấu chậm “Em vẽ môi trường mầu xanh” | Lớp  | Lớp học |  | HĐH | ĐTT, HĐC | HĐH |   |
| 76 | 539 | Có khả năng biểu diễn phù hợp với sắc thái, nhịp điệu bài hát, bản nhạc | Biểu diễn theo nhịp điệu bài hát, bản nhạc | Tiết học: “Ông mặt trời bật lửa; Em vẽ môi trường mầu xanh” | Lớp  | Lớp học |  | ĐTT | ĐTT, HĐC | HĐH -HĐC |   |
| 77 | 544 | Biết phối hợp các kĩ năng nặn, xé dán, vẽ để tạo thành bức tranh có màu sắc hài hoa, bố cục cân đối | Biết phối hợp các kĩ năng, xé dán, vẽ để tạo thành bức tranh có màu sắc hài hoa, bố cục cân đối | - Tiết học: Xé dán biển- Tiết học: Vẽ theo ý thích (về bảo vệ môi trường) | Lớp | Lớp học | HĐH |  | HĐH |  |  |
| 78 | 558 | Biết nhận xét các sản phẩm tạo hình về màu sắc, hình dáng, bố cục | Nói lên ý tưởng về sản phẩm tạo hình  | - Trò chuyện để trẻ nhận xét các sản phẩm tạo hình. | Lớp | Lớp học |  | HĐC | HĐG |  |   |
| **79** |  | **C. Thể hiện sự sáng tạo khi tham gia các hoạt động nghệ thuật (âm nhạc, tạo hình)** |  |  |  |  |  |  |  |
| 80 | 568 | Có khả năng tìm kiếm, lựa chọn các dụng cụ, nguyên vật liệu phù hợp để tạo ra sản phẩm theo ý thích | Tìm kiếm, lựa chọn các dụng cụ, nguyên vật liệu phù hợp để tạo ra sản phẩm theo ý thích | - Làm đồ chơi bằng các nguyên vật liệu phù hợp với chủ đề. | Lớp | Lớp học | HĐG | HĐG | HĐG | HĐG |   |
| 81 | 570 | Có khả năng nói lên ý tưởng và tạo ra các sản phẩm tạo hình theo ý thích | Nói lên ý tưởng tạo hình của mình | - Đàm thoại về ý tưởng tạo ra sản phẩm theo ý thích của trẻ. | Lớp | Lớp học | HĐH |  | HĐH |  |   |
| 82 | 572 | Biết đặt tên cho sản phẩm tạo hình | Đặt tên cho sản phẩm tạo hình của mình |  - Trò chuyện về việc đặt tên cho sản phẩm tạo hình của trẻ. | Lớp | Lớp học | HĐH + HĐG | HĐG | HĐH + HĐG | HĐG |   |
|  |   | **CỘNG TỔNG SỐ NỘI DUNG HOẠT ĐỘNG PHÂN BỔ VÀO CHỦ ĐỀ** |  |  | **35** | **34** | **38** | **36** |  |
|  | Trong đó: - Lĩnh vực thể chất |  |  | ***15*** | ***15*** | ***15*** | ***15*** |  |
|  |  - Lĩnh vực nhận thức |  |  | ***3*** | ***2*** | ***4*** | ***4*** |  |
|  |  - Lĩnh vực ngôn ngữ |  |  | ***6*** | ***6*** | ***6*** | ***6*** |  |
|  |  - Lĩnh vực tình cảm kỹ năng xã hội |  |  | ***6*** | ***6*** | ***6*** | ***6*** |  |
|  |  - Lĩnh vực thẩm mỹ |  |  | ***5*** | ***5*** | ***7*** | ***4*** |  |
|  |  |
|  |   | **Cộng tổng số nội dung phân bổ vào chủ đề** |  |   | **41** | **37** | **44** | **45** |  |
|  | Trong đó: - Đón trả trẻ |   |   | 7 | 4 | 7 | 5 |  |
|  |  - Thể dục sáng |   |   | 1 | 1 | 1 | 1 |  |
|  |  - Hoạt động góc |   |   | 15 | 15 | 18 | 17 |  |
|  |  - Hoạt động ngoài trời |   |   | 4 | 4 | 2 | 3 |  |
|  |  - Vệ sinh - ăn ngủ |   |   | 2 | 2 | 2 | 2 |  |
|  |  - Hoạt động chiều |   |   | 7 | 6 | 9 | 10 |  |
|  |  - Thăm quan dã ngoại |   |   | 0 | 0 | 0 | 0 |  |
|  |  - Lễ hội |   |   | 0 | 0 | 0 | 0 |  |
|  |  - Nội dung kết hợp |   |   | 0 | 0 | 0 | 0 |  |
|  |  **- Hoạt động học** |  |   | **6** | **5** | **5** | **6** |  |
|  |  *Chia ra: + Giờ thể chất* |  |   | *1* | *1* | *1* | *1* |  |
|  |  *+ Giờ nhận thức* |  |   | *1* | *1* | *2* | *1* |  |
|  |  *+ Giờ ngôn ngữ* |  |   | *1* | *1* | *1* | *1* |  |
|  |  *+ Giờ TC-KNXH* |  |   | *1* | *1* | *0* | *1* |  |
|  |  *+ Giờ thẩm mỹ* |  |   | *2* | *1* | *1* | *2* |  |

**II. DỰ KIẾN KẾ HOẠCH CÁC CHỦ ĐỀ NHÁNH:**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Tên chủ đề nhánh** | **Số tuần thực hiện** | **Thời gian thực hiện** | **Người phụ trách** | **Ghi chú về sự điều chỉnh** **(nếu có)** |
| Môi trường quanh bé | 1 | Từ 04/4 đến 08/4/22 | Nguyễn Thị A |  |
| Bé nói không với rác thải nhựa | 1 | Từ 11/4 đến 15/4/22 | Nguyễn Thị B |  |
| Nước bẩn do đâu | 1 | Từ 18/4 đến 22/4/22 | Nguyễn Thị A |  |
| Bé sử dụng điện an toàn | 1 | Từ 25/4 đến 29/4/22 | Nguyễn Thị B |  |

**III. CHUẨN BỊ:**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
|  | **Nhánh 1:** **Môi trường quanh bé** | **Nhánh 2:** **Bé nói không với rác thải nhựa** | **Nhánh 3:** **Nước bẩn do đâu** | **Nhánh 4:** **Bé sử dụng điện an toàn** |
| **Giáo viên** | \* Trọng tâm:- Nghiên cứu cùng trẻ làm đồ dùng đồ chơi bằng các nguyên vật liệu - Chuẩn bị đồ dùng đồ chơi phục vụ cho chủ đề nhánh “Môi trường quanh bé”- Trong quá trình tổ chức hoạt động cô luôn động viên khuyến khích trẻ cố gắng khen ngợi trẻ - Cùng trẻ tạo môi trường hoạt động bổ sung đồ dùng đồ chơi, nguyên học liệu, tranh ảnh, lô tô cho các góc chơi - Giáo dục trẻ yêu thích và bảo vệ môi trường- Sưu tầm lựa chọn một số bài thơ ca, đồng dao, câu truyện, câu đố, trò chơi bài hát về chủ đề: Trò chơi chữ cái S-X; Bài hát: “Ông mặt trời bật lửa”; Em yêu cây xanh; Không gian xanh”. Bài thơ: “Ghét bão”....- Tuyên truyền sự ủng hộ của phụ huynh. Phòng bệnh giao mùa: Viêm đường hô hấp; dịch bệnh covid-19; tiêm phòng dịch covid-19. | \* Trọng tâm:- Tiếp tục tuyên truyền với phụ huynh về dịch bệnh Covid- 19 (thích ứng an toàn, linh hoạt).- Xây dựng kế hoạch, lựa chọn nội dung, hình thức tổ chức phù hợp với kinh nghiệm của trẻ.- Nghiên cứu làm tranh mẫu vật mẫu ở góc nghệ thuật, bổ sung tranh mẫu về chủ đề nhánh “Bé nói không với rác thải nhựa”.  - Cùng trẻ sưu tầm tranh ảnh về việc bảo vệ môi trường.- Tranh truyện, thơ chữ to, sách, báo, bài hát. Truyện sáng tạo; bài hát: “Không xả rác”.... bài vè về rác.- Trò chuyện với trẻ về chủ đề, trao đổi với phụ huynh về tình hình của trẻ ở lớp và vận động phụ huynh đóng góp. | \* Trọng tâm: - Cùng trẻ tạo môi trường hoạt động bổ sung đồ dùng đồ chơi nguyên học liệu, tranh ảnh, lô tô cho các góc chơi - Nghiên cứu cùng trẻ làm đồ dùng đồ chơi bằng các nguyên học liệu theo chủ đề nhánh “Nước bẩn do đâu”- Xây dựng một số bài tập ôn luyện toán, chữ cái về chủ đề: Bé tìm chữ cái S-X; Tìm số lượng trong phạm vi 9; Các nguồn nước quanh bé.- Sưu tầm lựa chọn một số bài thơ ca, đồng dao, câu chuyện, câu đố, trò chơi bài hát về chủ đề: Bài hát “Em vẽ môi trường màu xanh”, “Không gian xanh”. Bài thơ: “Thương cây”...- Xây dựng kế hoạch tuyên truyền vận động phụ huynh ủng hộ nguyện vật liệu cho lớp- Cùng trẻ làm album, sưu tầm sách truyện về chủ đề  | \* Trọng tâm:- Nghiên cứu cùng trẻ làm đồ dùng đồ chơi bằng các nguyên vật liệu - Chuẩn bị đồ dùng đồ chơi phục vụ cho chủ đề nhánh “Bé sử dụng điện an toàn”- Trong quá trình tổ chức hoạt động cô luôn động viên khuyến khích trẻ cố gắng khen ngợi trẻ. - Giáo dục trẻ những kỹ năng sử dụng đồ dùng bằng điện đúng cách vừa tiết kiệm lại có thể bảo quản đồ dùng, tránh được những vấn đề gây cháy nổ hay nguy hiểm khác- Cùng trẻ tạo môi trường hoạt động bổ sung đồ dùng đồ chơi, nguyên học liệu, tranh ảnh, lô tô cho các góc chơi - Sưu tầm lựa chọn một số bài thơ ca, đồng dao, câu truyện, câu đố, trò chơi bài hát về chủ đề: Thơ” Tiết kiệm điện”- Tuyên truyền sự ủng hộ của phụ huynh. Phòng bệnh giao mùa: Viêm đường hô hấp; dịch bệnh covid-19; tiêm phòng dịch covid-19 cho trẻ từ 5- dưới 12 tuổi. |
| **Nhà trường** | **-** Tổ chức bồi dưỡng chuyên môn (lên chuyên đề) và bổ sung thêm đồ dùng đồ chơi phục vụ cho chủ đề: Bảo vệ môi trường - Tuyên truyền qua loa đài về chủ điểm, về phòng dịch bệnh. | - Bổ sung tranh ảnh, lô tô, sách truyện về chủ đề: Bảo vệ môi trường- Tuyên truyền qua loa đài (nhạc) về chủ đề, về phòng dịch bệnh covid-19. | - Tổ chức bồi dưỡng chuyên môn, lên kế hoạch chủ đề, chủ đề nhánh - Tiếp tục bổ sung tranh ảnh, lô tô, sách truyện về chủ đề: Bảo vệ môi trường- Tuyên truyền qua loa đài về chủ điểm, về phòng dịch bệnh. |  **-** Tổ chức bồi dưỡng cho cô và trẻ thực hành sử dụng điện an toàn và bổ sung thêm đồ dùng đồ chơi phục vụ cho chủ đề: Bảo vệ môi trường - Tuyên truyền qua loa đài về chủ điểm, về phòng dịch bệnh. |
| **Phụ huynh** | **-** Trò chuyện và hướng dẫn trẻ về một số hoạt động bảo vệ môi trường xung quanh trẻ - Chơi với trẻ một số trò chơi với số 9- Cung cấp một số hình ảnh về môi trường xung quanh trẻ. |  - Ủng hộ các nguyên học liệu (rơm rạ, vỏ hộp thuốc, len vụn, bìa lịch, sách báo, tranh ảnh, tạp chí...) về: chủ đề: “Bé nói không với rác thải nhựa”.  - Trò chuyện với trẻ về việc hạn chế sử dụng các đồ dùng bằng nhựa.  - Cùng cô giáo ôn luyện cho trẻ phát âm chuẩn các chữ cái đã học. | - Ủng hộ lớp các nguyên học liệu: vỏ hộp thuốc, len vụn, bìa lịch, sách báo  - Trò chuyện với trẻ về: Một số nguồn nước, nguyên nhân gây ô nhiễm nguồn nước- Phối hợp cùng cô giáo kèm thêm cho trẻ nhận biết, phát âm chuẩn chữ cái S-X | - Trò chuyện và hướng dẫn trẻ về một số thiết bị điện tại gia đình: (tắt đèn, tắt tivi, quạt...)- Chơi với trẻ một số trò chơi với chữ cái S-X - Cung cấp một số hình ảnh về các thiết bị điện và cách sử dụng điện tiết kiệm, an toàn  |
| **Trẻ** | - Biết một số hoạt động bảo vệ môi trường xung quanh bé. Thấy được sự thay đổi của môi trường xung quanh trẻ, nhận biết được môi trường sạch, giúp đỡ bố mẹ những công việc vừa sức giúp môi trường sống của gia đình xanh, sạch đẹp như: quét nhà, tưới cây…- Cùng cô trang trí, sắp xếp, vệ sinh góc chơi- Tham gia sưu tầm tranh ảnh về chủ đề nhánh “Môi trường quanh bé”. Sưu tầm nguyên học liệu cùng cô và bố mẹ- Tạo sản phẩm tranh ảnh, các bài vẽ, cắt/xé dán, trang trí về hình ảnh về chủ đề...- Hát múa nghe nhạc, chơi các trò chơi âm nhạc theo  | - Cùng cô tạo môi trường theo chủ đề- Biết được nên hạn chế sử dụng đồ dùng bằng nhựa; phân loại được một số loại rác thải khác nhau, bỏ rác đúng nơi quy định.- Trẻ tạo ra các sản phẩm đồ dùng đồ chơi bằng giấy, que kem…. - Làm Album, sưu tập truyện, tranh ảnh, thơ chữ to, rối ...về chủ đề.- Hát múa nghe nhạc, chơi các trò chơi âm nhạc theo chủ đề. | - Cùng cô trang trí, sắp xếp, vệ sinh góc chơi- Tham gia sưu tầm tranh ảnh về chủ đề nhánh “Nước bẩn do đâu”. Sưu tầm nguyên học liệu cùng cô và bố mẹ- Tạo sản phẩm tranh ảnh, các bài vẽ, cắt/xé dán, trang trí về hình ảnh về chủ đề...- Hát múa nghe nhạc, chơi các trò chơi âm nhạc theo chủ đề.- Biết sử dụng tiết kiệm nước, khoá vòi nước khi không sử dụng; bảo vệ nguồn nước | - Có kỹ năng sử dụng điện an toàn, tắt điện khi ra khỏi phòng.- Biết một số loại đồ dùng không an toàn khi sử dụng điện.- Thuộc một số bài thơ, bài hát, chữ cái, câu chuyện về chủ đề- Tạo sản phẩm tranh ảnh, các bài vẽ, cắt/xé dán, trang trí về hình ảnh về chủ đề... |

**IV. KHUNG KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG TOÀN CHỦ ĐỀ:**

| **tt** | **Hoạt động** | **Phân phối vào các ngày trong tuần** | **Điều chỉnh** |
| --- | --- | --- | --- |
| **Thứ 2** | **Thứ 3** | **Thứ 4** | **Thứ 5** | **Thứ 6** |
| **1** | **Đón trẻ** | **\* Chủ đề:** Môi trường quanh bé- Xem tranh ảnh - trò chuyện về môi trường xung quanh trẻ.- Cho trẻ vào góc chơi tự chọn- Nghe các bài hát, bản nhạc thiếu nhi, thơ ca, truyện, đồng dao, vè về chủ đề- Trao đổi với phụ huynh về tình hình trẻ tại lớp.- Tuyền truyền, trao đổi với phụ huynh về tình hình dịch bệnh Covid-19 và việc tiêm phòngCovid-19 cho trẻ.**\* Chủ đề:** Bé nói không với rác thải nhựa- Gợi ý giúp trẻ nhận ra sự thay đổi về đồ dùng đồ chơi, trang trí lớp theo chủ đề mới.- Xem tranh ảnh-video và trò chuyện về một số loại rác thải nhựa, tác hại… - Tuyền truyền, trao đổi với phụ huynh về tình hình dịch bệnh Covid-19 và việc tiêm phòngCovid-19 cho trẻ. - Gợi ý trẻ vào góc chơi- Thực hành phân loại rác và để rác đúng nơi quy định- Nghe các bài hát, bản nhạc thiếu nhi, thơ ca, truyện, đồng dao, vè về chủ đề**\* Chủ đề:** Nước bẩn do đâu- Xem tranh ảnh, trò chuyện về một số nguồn nước.- Trò chuyện về công dụng, ích lợi của nước.- Nghe các bài hát, bản nhạc thiếu nhi, thơ ca, truyện, đồng dao, vè về chủ đề- Tuyền truyền, trao đổi với phụ huynh về tình hình dịch bệnh Covid-19 và việc tiêm phòngCovid-19 cho trẻ. **\* Chủ đề:** Bé sử dụng điện an toàn- Xem tranh ảnh-trò chuyện về một số thiết bị điện gần gũi trẻ, cách sử dụng.- Cho trẻ vào góc chơi tự chọn- Nghe các bài hát, bản nhạc thiếu nhi, thơ ca, truyện, đồng dao, vè về chủ đề.- Cô và trẻ cùng đi kiêm tra vòi nước, tắt quạt, bóng đến rồi mới ra sân tập thể dục.- Tuyền truyền, trao đổi với phụ huynh về tình hình dịch bệnh Covid-19 và việc tiêm phòngCovid-19 cho trẻ.  |  |
| **2** | **Thể dục sáng** | **1. Khởi động**: Cho trẻ đi theo đội hình vòng tròn, đi với các kiểu đi (kiễng, hạ gót chân, nhanh, chậm).**2. Trọng động:**- Tập bài tập phát triển chung kết hợp bài hát: “Em vẽ môi trường màu xanh”.+ Hô hấp: Thổi bóng+ Tay: 2 tay chạm vai và lên cao+ Lưng, bụng: Ngồi duỗi chân 2 chân thay nhau đưa lên cao+ Chân: Đưa chân ra trước+ Bật: Nhảy lên - Nhảy theo nhạc: “Không gian xanh”**3. Hồi tĩnh**: Cho trẻ đi lại nhẹ nhàng, hít thở sâu. |  |
| **3** | **Hoạt động học** | **Nhánh 1**Từ 4/4 đến 8/4/22Môi trường quanh bé | **4/4** | **5/4** | **6/4** | **7/4** | **8/4** |  |
| **PTTC-KNXH**Dạy trẻ kỹ năng bảo vệ môi trường | **PTTM**Vẽ theo ý thích về bảo vệ môi trường | **PTNN**Làm quen chữ cái S,X | **PTTC**Đi khuỵu gối | **PTNT**Đếm đến 9, nhận biết số 9 |
| **Nhánh 2**Bé nói không với rác thải nhựaTừ 11/4 đến 15/4/22 | **11/4** | **12/4** | **13/4** | **14/4** | **15/4** |  |
| **PTTC**Chạy zic zắc qua chướng ngại vật 12m | **PTTCKNXH**Nói không với rác thải nhựa | **PTNN**Truyện sáng tạo “Cá và Cua” | **PTNT** Sắp xếp quy tắc theo 3 đối tượng | **PTTM**Dạy múa bài hát: Không xả rác |  |
| **Nhánh 3:**Từ 18/4 đến 22/4/22Nước bẩn do đâu | **18/4** | **19/4** | **20/4** | **21/4** | **22/4** |  |
| **PTNT**Nước bẩn do đâu | **PTTM**Dạy vận động vỗ tay theo tiết tấu chậm bài: “Em vẽ môi trường màu xanh” | **PTNN**Trò chơi với chữ cái S,X | **PTTC**Bật qua sóng | **PTTM**Xé dán về biển |  |
|  |  | **Nhánh 4:**Bé sử dụng điện an toànTừ 25/4 đến 29/4/22 | **25/4** | **26/4** | **27/4** | **28/4** | **29/4** |  |
| **PTNT**Bé tìm hiểu về sử dụng điện an toàn | **PTTC**Bò chui qua ống dài | **PTTC-KNXH**Bé thực hành tiết kiệm điện | **PTNN**Thơ: Tiết kiệm điện | **PTTM**Biểu diễn văn nghệ bài “Em vẽ môi trường màu xanh; ông trời bật lửa” |  |
| **4** | **Hoạt động ngoài trời** |  | **4/4** | **5/4** | **6/4** | **7/4** | **8/4** |  |
| **Nhánh 1**Môi trường quanh bé | - Quan sát tranh, trò chuyện về sân trường- TCVĐ: Trò chơi: Tìm bạn- Chơi tự chọn | - Nhặt lá trên sân, làm con vật- TCVĐ: Trò chơi: Ai chọn đúng- Chơi tự chọn | - Quan sát tranh, trò chuyện một số nguyên nhân gây ô nhiễm môi trường- TCVĐ: Trò chơi: Bịt mắt bắt bạn- Chơi tự chọn | - Quan sát trò chuyện về cây phượng, lợi ích của cây với môi trường- TCVĐ: Trò chơi: Trồng nụ - trồng hoa- Chơi tự chọn | - Quan sát, trò chuyện về bầu trời - TCVĐ: Trò chơi: Lộn cầu vồng- Chơi tự chọn |  |
| **Nhánh 2** Bé nói không với rác thải nhựa | **11/4** | **12/4** | **13/4** | **14/4** | **15/4** |  |
| - Quan sát, trò chuyện về đặc điểm của một số loại rác thải nhựa- TCVĐ: Nhặt rác - Chơi tự chọn  | - Quan sát, trò chuyện về một số loại rác thải khác nhau-TCVĐ: Nhặt lá vàng rơi- Chơi tự chọn  |  - Quan sát, trò chuyện về nơi để rác- TCVĐ: Ai chạy nhanh hơn- Chơi tự chọn | - Thảo luận về những tác hại của rác ảnh hưởng đến môi trường - TCVĐ : Bỏ rác vào thùng- Chơi tự chọn. | - Quan sát, tìm kiếm phát hiện những nơi mất vệ sinh (thùng rác, gốc cây…) - TCVĐ: Ai nhanh nhất- Chơi tự chọn |
| **Nhánh 3** Nước bẩn do đâu | **18/4** | **19/4** | **20/4** | **21/4** | **22/4** |  |
| - Quan sát, trò chuyện về nguồn nước máy- TCVĐ: Trò chơi: "Làm theo hiệu lệnh"- Chơi tự chọn | - Quan sát, trò chuyện về sự thay đổi của nước- TCVĐ: Trò chơi: Làm mưa - Chơi tự chọn | - Quan sát, trò chuyện về tranh vẽ màu nước trên kính. **-** TCV§: Trò chơi: Chuyển nước**-** Ch¬i tù chän  | - Thảo luận về cách giữ gìn và bảo vệ nguồn nước- TCVĐ: Trò chơi: Trời nắng, trời mưa - Ch¬i tù chän  | - Thực hành nguyên nhân làm cho nước bẩn và bảo vệ MT nước- TC VĐ: Mưa to – mưa nhỏ- Chơi tự chọn |  |
|  |  |  | **25/4** | **26/4** | **27/4** | **28/4** | **29/4** |  |
|  |  | **Nhánh 4** Bé sử dụng điện an toàn | - Quan sát tranh, trò chuyện về việc sử dụng điện an toàn. - TCVĐ: Trò chơi: Ai chọn đúng- Chơi tự chọn  | - Đóng kịch tình huống sử dụng điện an toàn- TCVĐ: Trò chơi: Lộn cầu vồng-Chơi tự chọn | - Trò chuyện và thực hành về việc thực hiện tiết kiệm điện- TCVĐ: Ai nhanh hơn* -Chơi tự chọn
 | - Nghe và giải câu đố về các thiết bị điện **-** TCVĐ: Tai ai tinh- Chơi tự chọn  | - Thực hành một số kỹ năng sử dụng điện an toàn  - TCVĐ: Rồng rắn lên mây- Chơi tự chọn.  |  |
| **5** | **Vệ sinh, ăn, ngủ** | - TC: Bé nào ngoan nhất. - Trò chơi: Bé trực nhật, Thi xếp dọn đồ chơi.- Thực hành đi vệ sinh, bỏ rác đúng nơi quy định.- Thực hành việc tiết kiệm điện trước khi đi ngủ (tắt điện)- Thực hành chuẩn bị giờ ăn, giờ ngủ, sắp xếp đồ chơi/góc chơi gọn đẹp.- Thực hành: Cất gối, gấp chăn, xếp gọn đồ dùng đồ chơi trong lớp.- Thực hành ứng xử trong giao tiếp sinh hoạt hàng ngày: Trước khi ăn mời cơm người lớn, mời bạn. - Cho trẻ cùng cô làm 1 số công việc hàng ngày: kê bàn ghế, bưng bê bát, gấp khăn, phơi khăn, lau dọn bàn ghế, trải chiếu, gấp cất chăn chiếu. |  |
| **6** | **HĐC** | **Nhánh 1**Môi trường quanh bé | **4/4** | **5/4** | **6/4** | **7/4** | **8/4** |  |
| - Xem video, trò chuyện về một số hiện tượng tự nhiên (bão, gió, mưa….).- TCVĐ: Trời nắng – trời mưa.- Chơi tự chọn theo góc | - Nghe chuyện: “Vương quốc rác”.- TCVĐ: Phân loại rác- Chơi tự chọn theo góc. | - Cô và trẻ cùng xử lý tình huống về việc bảo vệ môi trường quanh bé.- TCVĐ: Bịt mắt bắt dê.- Chơi tự chọn theo góc. | - Đọc thơ: tập quét nhà.- Chơi tự chọn theo góc- Bé trực nhật (tổng vệ sinh lớp học). | - Tổng kết chủ đề: Nêu ý kiến về những gì biết được, làm được,về chủ đề đã học.- Liên hoan văn nghệ. - Nêu gương bé ngoan cuối tuần. |  |
|  **Nhánh 2**Bé nói không với rác thải nhựa | **11/4** | **12/4** | **13/4** | **14/4** | **15/4** |  |
| - Trò chuyện với trẻ về việc bỏ rác đúng nơi quy định- TCVĐ: Thi xem ai nhanh hơn- Chơi tự chọn theo góc | - Nghe kể chuyện: “Chuyện trong vườn”- TCVĐ: Ném giấy vào giỏ- Chơi tự chọn theo góc |  - Cho trẻ đọc thơ: Bác quét rác- TCVĐ: Rồng rắn lên mây- Chơi tự chọn theo góc |  Xem video, trò chuyện về rác thải nhựa gây ô nhiễm môi trường.- TCVĐ: Phân loại rác thải nhựa- Chơi tự chọn theo góc | - Ôn ca hát: “Không xả rác”- TCVĐ: Tai ai tinh- Nêu gương bé ngoan cuối tuần. |  |
| **Nhánh 3** Nước bẩn do đâu | **18/4** | **19/4** | **20/4** | **21/4** | **22/4** |  |
| - Quan sát, trò chuyện về nguồn nước máy- TCVĐ: Trò chơi: "Làm theo hiệu lệnh"- Chơi tự chọn | - Quan sát, trò chuyện về sự thay đổi của nước- TCVĐ: Trò chơi: Làm mưa - Chơi tự chọn | - Quan sát, trò chuyện về tranh vẽ màu nước trên kính. **-** TCV§: Trò chơi: Chuyển nước**-** Ch¬i tù chän  | - Thảo luận về cách giữ gìn và bảo vệ nguồn nước- TCVĐ: Trò chơi: Trời nắng, trời mưa - Ch¬i tù chän  | - Thực hành nguyên nhân làm cho nước bẩn và bảo vệ MT nước- TC VĐ: Mưa to – mưa nhỏ- Chơi tự chọn |  |
|  |  | **Nhánh 4**Bé sử dụng điện an toàn | **25/4** | **26/4** | **27/4** | **28/4** | **29/4** |  |
| - Ôn toán số 9- TCVĐ: Khi cần bé gọi ai (113, 114, 115...)- Chơi tự chọn theo góc | - Xem video, trò chuyện về cách sử dụng an toàn với đồ điện.- TCVĐ: Bé nào nhanh nhất.- Chơi tự chọn theo góc. | - Ôn chữ cái S-X- TCVĐ: Bé làm theo hiệu lệnh.- Chơi tự chọn theo góc. |  - Đọc thơ: Lời của quạt điện.- Chơi tự chọn theo góc- Bé trực nhật (tổng vệ sinh lớp học). | - Ôn vận động: Em vẽ môi trường màu xanh.- TCVĐ: Nhảy theo điệu nhạc. - Nêu gương bé ngoan cuối tuần. |  |

**V. KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG GÓC CHI TIẾT:**

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **tt** | **Tên góc chơi** | **Mục đích – Yêu cầu** | **Các hoạt động/trò chơi trong góc chơi** | **Chuẩn bị**  | **Phân phối vào nhánh** |
| **N1** | **N2** | **N3** | **N4** |
| **1** | **Góc phân vai:** | ***\*Nấu ăn:*** - Bếp ăn nhà bé- Bé bày bàn tiệc | - Biết sáng tạo các món trong thực đơn và cách sơ chế, chế biến một số món bánh đúng quy trình, đảm bảo vệ sinh trong thực đơn, trang trí bàn ăn. - Hứng thú phối hợp cùng nhau giới thiệu các món ăn. | - Thực hiện công việc:+ Mua thực phẩm+ Chế biến thực phẩm + Nấu các món ăn + Bày và giới thiệu món ăn - Thu dọn đồ dùng gọn gàng đúng nơi quy định. | - Quần áo, tạp dề, mũ.- Bát đĩa, thìa inoc, đũa. - Nồi, bếp ga, dao, xô chậu - Một số loại rau củ quả | x | x | x | x |
| - Bé làm bánh trôi, chay (Tết Hàn thực). | - Biết bày và giới thiệu về món bánh trôi, chay. | - Các bạn trong nhóm chuẩn bị các loại đồ bày bánh - Biết thực hiện công việc được giao, biết tôn trọng hợp tác chấp nhận trong khi chơi. | - Quần áo, tạp dề, mũ.- Khuôn làm bánh, bột, đường, sữa, nước …  | x |  |  |  |
|  | Bé tập làm Bác sĩT/C: Phòng khám đa khoa quốc tế | + Phát triển khả năng khéo léo, linh hoạt.+ Trẻ biết thể hiện thao tác của bác sỹ và y tá trong việc chữa bệnh cho bệnh nhân. Hướng dẫn, tư vấn bệnh nhân thực hiện cách phòng chống bệnh Covid-19.  | - Trẻ đóng vai bác sỹ khám bệnh, tư vấn, kê đơn thuốc.- Y tá: tiêm thuốc, lấy thuốc, chăm sóc bệnh nhân và thực hiện quy tắc 5K.- Bệnh nhân: nói bệnh của mình và thực hiện theo hưỡng dẫn bác sỹ | Đồ dùng bác sỹ, trang phục, khẩu trang, nước xịt khuẩn, máy đo thân nhiệt, các loại thuốc, sổ y bạ. | x | x | x | x |
|  | - Siêu thị bán rau, quả sạch | - Giao tiếp phục vụ khách hàng.- Hứng thú phối hợp cùng nhau giới thiệu các mặt hàng hóa.- Rèn luyện và phát triển thao tác chơi, ngôn ngữ giao tiếp mua và bán hàng thông qua các vai chơi, trò chơi. | - Thực hiện các thao tác:+ Sắp xếp, bày hàng cho gọn, đẹp.+ Mời chào khách hàng+ Phục vụ khách hàng | - Bảng giá tiền, cân- Một số loại rau củ quả | x | x | x | x |
| **2** | **Góc học tập**\* Toán\* Khám phá | \* Mô hình bé thích\*Thêm bớt trong phạm vi 8\* Tách gộp đối tượng thành nhóm trong phạm vi 8\* Nhận biết chữ số 9, số lượng 9\*Thêm bớt trong phạm vi 9\* Tách gộp 9 đối tượng thànhnhóm\* Sắp xếp theo quy tắc | \* Xếp các khối để tạo ra các mô hình theo ý thích và theo yêu cầu bằng các cách khác nhau.- Trẻ nhận biết được mối quan hệ hơn kém về số lượng trong phạm vi 8 - Biết tách gộp đối tượng thành nhóm trong phạm vi 8.- Biết sao chép, nối số, đếm, tạo nhóm trong phạm vi 9 - Trẻ nhận biết được mối quan hệ hơn kém về số lượng trong phạm vi 9 - Biết tách gộp 9 đối tượng thành nhóm theo các cách khác nhau.- Biết sắp xếp các đối tượng theo quy tắc. | Chơi: BÐ ch¬i víi khối+ Bé làm phép tính+ Nối số lượng 8\* Chơi:+ Cắp cua theo số lượng 9+ Xếp đèn (9) + Bé chọn cho đúng+ Bé làm phép tính- Chơi: Chữ số bắt đầu và tiếp theo (1->9)+ Nối số lượng 9+ Ô số bí ẩn  | - Các loại khối: tròn, tam giác, chữ nhật, vuông, trụ. -Bảng chơi, thẻ số 1-> 9,lô tô các loại hình, cây, hoa, quả**.** | x | x | x | x |
| T/C: Khám phá môi trường quanh bé   | - Phát triển khả năng ghi nhớ, quan sát, so sánh.- Trẻ biết phân loại hành vi đúng – sai, nhận biết và phân loại rác thải nhựa, nước bẩn, sử dụng điện an toàn.- Trẻ biết lợi ích về việc bảo vệ môi trường. - Trẻ biết vòng quay luân chuyển của nước. |  \* Chơi: - Phân loại hành vi đúng - sai về bảo vệ môi trường. - Bé chọn hình ảnh thể hiện ý thức giữ gìn vệ sinh môi trường.- Mô hình vòng quay luân chuyển của nước. | - Bảng chơi, lô tô, hình ảnh minh họa về giữ gìn bảo vệ môi trường.- Lô tô vòng quay luân chuyển của nước. | x | x | x | x |
| **3** | **Góc văn học** | - Đọc thơ, dồng dao: Bác quét rác; Tiết kiệm điện; Tiếng chổi tre; Bé giữ vệ sinh môi trường; Lời của quạt điện. | - Biết đọc thơ, đồng dao theo tranh chữ to. | - Trẻ đọc thơ đồng dao theo tranh chữ to. | - Tranh thơ, đồng dao chữ to về chủ đề, phách gõ, que chỉ, rối. - Tranh liên hoàn về đồng dao: Bé bảo vệ môi trường | x | x | x | x |
| **-** Làm quen chữ S-X | - Phát âm chính xác chữ cái S-X.- Biết tìm chữ trong từ, câu. | - Tìm từ trong tranh- Bù chữ còn thiếu- Nối chữ cái S-X với chữ cái in hoa tương ứng - Chơi câu chữ S-X- Ghép chấm tròn tạo chữ S-X- In, tô màu chữ S-X- Album chữ S-X | - Bảng chơi, tranh, từ, chữ cái S-X in hoa |  | x | x | x |
|  | - Kể chuyện sáng tạo; Chuyện trong vườn. | - Phát triển khả năng sáng tạo khi kể các câu chuyện. - Có khả năng diễn đạt câu chuyện mạch lạc, rõ ràng, có ý nghĩa. | - Xem, kể chuyện trong sách tranh truyện- Kể chuyện sáng tạo theo tranh- Kể chuyện sáng tạo với rối (rối dẹt, bóng, ngón tay...). | **-** Sa bàn, sân khấu rối.- Album truyện cô và trẻ cùng làm, truyện mua sẵn theo chủ đề nhánh.- Tranh liên hoàn về sự luân chuyển của nước.  | x | x | x | x |
| **4** | **Góc****tạo hình** | - Bé vẽ theo ý thích về bảo vệ môi trường, vẽ các nguồn nước.**-** Bé làm đồ chơi tái chế từ các nguyên vật liệu  | - Trẻ biết phối hợp các kĩ năng vẽ, tô màu, để tạo thành bức tranh có màu sắc hài hòa, phù hợp.- Trẻ sử dụng các cử động của bàn tay, ngón tay để biết cắt, dán, vẽ, tô màu nước, in, nặn, chắp ghép, sử dụng các nguyên học liệu tái chế tạo thành các đồ chơi. - Phối hợp các kỹ năng để tạo thành sảnphẩm có kiểu dáng, màu sắc hài hòa cân đối.- Biết nhận xét và đặt tên sản phẩm. - Biết thu, cất đồ dùng, nguyên liệu gọn gàng, ngăn nắp, đúng nơi quy định. | - Tô màu nước, vẽ tranh về bảo vệ môi trường, vẽ các nguồn nước (sông, biển, mưa, hồ...).. | - Tranh gọi ý về chủ đề.-Giấy màu, giấy vẽ, giấy lịch, kéo, hồ dán, băng dính, màu nước, bút lông, dạ màu, sáp màu, mút xốp, giấy vo, hột hạt, len, vải vụn, lá cây, vỏ hộp... | x | x | x | x |
| Cắt, xé dán trang trí công viên cây xanh, chiếc ô, quạt điện  | + Tiếp tục rèn kỹ năng cắt, xé dán để tạo nên sản phẩm có nội dung tuyên truyền bảo vệ môi trường. - Biết thu, cất đồ dùng, nguyên liệu gọn gàng, ngăn nắp, đúng nơi quy định | **-** Cắt, xé dán, trang trí: Công viên cây xanh, chiếc ô, quạt điện. |  |  |  |  | x |
| **5** | **Góc xây dựng** | - Xây công viên cây xanh | - Trẻ biết xây, xếp, lắp ghép tạo thành: “công viên cây xanh”.- Biết phân công công việc trong nhóm chơi, có thao tác chơi.- Biết tôn trọng, hợp tác cùng bạn trong khi chơi- Biết đặt tên cho công trình xây dựng của mình. | - Xây dựng: “công viên cây xanh”- Xây, xếp cổng, tường bao, lối đi, khu nhà bảo vệ, khu nhà vệ sinh, các dãy trồng hoa, lắp ghép các loại cây hoa, ghế đá, đài phun nước.... | - Mẫu gợi ý- Gạch, cây xanh, cây hoa, xốp, vỏ hộp sữa, cỏ, đồ chơi lắp ghép, khối hộp .... | x |  |  |  |
| - Xây nhà máy xử lý rác thải | - Trẻ biết xây, xếp, lắp ghép tạo thành: nhà máy xử lý rác thải.- Biết phân công công việc trong nhóm chơi, có thao tác chơi.- Biết tôn trọng, hợp tác cùng bạn trong khi chơi- Biết đặt tên cho công trình xây dựng của mình. |  - Xây dựng “nhà máy xử lý rác thải”: - Xây, xếp cổng, tường bao, lối đi, hàng cây xanh, khu nhà bảo vệ, khu nhà vệ sinh, khu nhà phân loại rác thải, khu nhà xử lý rác thải.... | - Mẫu gợi ý- Gạch, cây xanh, cây hoa, xốp, vỏ hộp sữa, cỏ, đồ chơi lắp ghép, khối hộp .... |  | x |  |  |
| - Xây khu vui chơi – công viên nước | - Trẻ biết xây, xếp, lắp ghép tạo thành khu vui chơi (công viên nước)- Biết phân công công việc trong nhóm chơi, có thao tác chơi.- Biết tôn trọng, hợp tác cùng bạn trong khi chơi- Biết đặt tên cho công trình xây dựng của mình | - Xây dựng khu vui chơi, xếp cổng, tường bao, lối đi, cổng chào, bể bơi, cây xanh, vườn hoa... | - Mẫu gợi ý- Mô hình khu vui chơi -Đồ dùng đồ chơi: Các loại cây hoa, gạch xây dựng, hộp các loại... |  |  | x |  |
| - Xây nhà máy thủy điện | - Trẻ biết xây, xếp, lắp ghép tạo thành nhà máy thủy điện.- Biết phân công công việc trong nhóm chơi, có thao tác chơi.- Biết tôn trọng, hợp tác cùng bạn trong khi chơi- Biết đặt tên cho công trình xây dựng của mình  | - Xây dựng nhà máy thủy điện”: Xây, xếp cổng, tường bao, lối đi,lắp ghép các quầy bán hàng | - Mẫu gợi ý- Mô hình**:**  nhà máy thủy điện.-Đồ dùng đồ chơi: Các loại cây hoa, gạch xây dựng, hộp các loại... |  |  |  | x |
| **6** | **Góc thiên nhiên** | - Thực hành chăm sóc cây, hoa.- Quan sát sự lớn lên của cây | - Trẻ có một số thao tác chăm sóc cây.- Trẻ biết dùng dụng cụ để đo và theo dõi, ghi lại (gạch theo bảng) kết quả đo hàng ngày. | - Trẻ chăm sóc cây: tưới, nhặt lá, nhổ cỏ, xới đất,..(cô hướng dẫn trẻ thao tác chăm sóc cây).- Cô hướng dẫn, gợi ý cho trẻ dùng thước đo sự lớn lên của cây, ghi kết quả vào bảng | - Dụng cụ chăm sóc cây, cây cảnh, nước...- Bảng theo dõi sự phát triển của cây, bút dạ, thước đo... | x | x | x | x |

**IV. KẾ HOẠCH NGÀY NHÁNH 2: “BÉ NÓI KHÔNG VỚI RÁC THẢI NHỰA”**

**Thø 2 ngµy 11/4/2022**

**Tên hoạt động học:** Chạy zíc zắc qua chướng ngại vật 12m

 **TCVĐ:** Bowling

 **Thuộc lĩnh vực : PTTC**

**I. Mục đích - yêu cầu**

- Trẻ có kỹ năng chạy zich zắc qua chướng ngại vật 12m

- Trẻ chơi đúng luật trò chơi “Bowling” và hứng thú tích cực tham gia các hoạt động

- Thông qua bài tập rèn luyện sự nhanh nhẹn, khéo léo và phối hợp với đồng đội

- Trẻ có kỹ năng tham gia bài tập và chơi các trò chơi trong các hoạt động

- Trẻ biết chờ đến lượt chơi và không xô đẩy nhau

- Hứng thú tham gia vào các hoạt động

**II. Chuẩn bị:**

- Hình ảnh các trò chơi bật qua vật cản, đi trong đường hẹp, vận chuyển chai lọ, chạy zich zắc qua các hộp...

- Lá cờ, ống lõi giấy công nghiệp bịt 2 đầu (đứng được), bóng, sắc xô

- Hoa để trang trí

- Bài hát: Em vẽ môi trường màu xanh, Không gian xanh, Điều đó tùy thuộc hành động của bạn.

**III. Tiến hành:**

1. **Hoạt động 1: Không gian xanh**

- Đọc bài vè về Vè bảo vệ môi trường

- Bài vè muốn nhắn nhủ chúng ta điều gì?

- Giáo dục trẻ luôn giữ gìn vệ sinh, bỏ rác đúng nơi quy định để môi trường luôn sạch sẽ.

**2. Hoạt động 2: Bé khéo léo**

**\* Khởi động**

- Cho trẻ đi lấy ống lõi giấy công nghiệp - đi các kiểu đi (khom, kiễng chân, nhanh, chậm...) kết hợp với bài hát “Không gian xanh”. Chuyển đội hình về 3 hàng ngang.

- Cho trẻ tập bài tập phát triển chung kết hợp với bài hát: Em vẽ môi trường màu xanh

- Tay: 2 tay đưa ra trước và lên cao

- Lưng, bụng: Ngồi duỗi chân 2 chân thay nhau đưa lên cao

- Chân: Đưa chân ra trước

- Bật: Nhảy lên

- Cho trẻ tập động tác nhấn mạnh: Chân: Đưa chân ra trước

**\* Trong động**

- Cô cho trẻ xem hình ảnh các bạn chơi với ống lõi giấy công nghiệp qua trò chơi bật qua vật cản, đi trong đường hẹp, chơi bowling, chạy zíc zắc …trò chuyện về trò chơi, cách chơi của trò chơi

- Hỏi trẻ muốn chơi trò chơi gì với những ống lõi giấy công nghiệp này?

- Cho trẻ trải nghiệm một số trò chơi cùng ống lõi giấy công nghiệp: xếp lõi giấy thành đường dài, lăn lõi giấy cho nhau…

- Cô chốt lại vận động “Chạy zíc zắc qua chướng ngại vật 12m”

**\* VĐCB:** **Chạy zíc zắc qua chướng ngại vật 12m**

- Cô cho trẻ xếp 7 chướng ngại vật theo đường zíc zắc

- Cho 2 trẻ lên tập, các bạn nhận xét

- Cô tập và cho trẻ so sánh cách tập của cô và của bạn

- Cô tập lần 2 và phân tích cách tập: Cô đứng dưới vạch xuất phát đứng chân trước chân sau, khi có hiệu lệnh chạy zíc zắc qua các chướng ngại vật 12m, khi chạy mắt nhìn về phía trước để không chạm vào chướng ngại vật

- Lần 1: Lần lượt cho từng đôi trẻ lên tập

- Lần 2: Xếp khoảng cách zíc zắc gần hơn

- Lần 3: Trong vòng 1 bản nhạc cho trẻ lấy cờ chạy zíc zắc đến đích cắm cờ về cho đội mình

- Hỏi trẻ tên vận động vừa tập.

***\* Trò chơi: Bowling***

- Hỏi trẻ với những ống lõi giấy công nghiệp kia và quả bóng này có thể chơi được trò chơi gì?

- Cô giới thiệu trò chơi “Bowling”

- Cô phổ biến luật chơi: Đứng chân trước chân sau, tay phải cầm bóng đưa về phía trước khi có hiệu lệnh từ từ đưa bóng ra sau và dùng lực của cánh tay lăn bóng mạnh về phía trước, trong vòng 1 bản nhạc đội nào ném đổ được nhiều ống lõi giấy công nghiệp sẽ được tặng 2 lá cờ, đội nào ném ống lõi giấy công nghiệp ít hơn đội đó sẽ được tặng 1 lá cờ.

- Lần 2: Đặt xa khoảng cách ném.

- Hỏi trẻ tên trò chơi, cho trẻ cất đồ dùng.

- Cho trẻ nói về cảm nghĩ của mình về đồ dùng (sản phẩm) trẻ làm được (trang trí ống lõi giấy công nghiệp) ở các hoạt động khác vào hoạt động này.

**\* Hồi tĩnh**

- Cho trẻ nghe nhạc và đi nhẹ nhàng với bài hát “Điều đó tùy thuộc hành động của bạn”.

 **Đánh giá trẻ hàng ngày:**

 ***1.Về tình trạng sức khỏe của trẻ:***

 - Trẻ được đo thân nhiệt và sát khuẩn trước khi vào lớp.

 - Đa số trẻ khỏe mạnh, sức khỏe tốt.

 - Cháu B bị sổ mũi, hơi mệt.

 ***2.Về trạng thái cảm xúc, thái độ và hành vi của trẻ:***

 - HĐH: + Đa số trẻ vui vẻ, tự tin khi đến lớp.

 + Trẻ hứng thú tham gia cùng cô và các bạn.

 + Cháu B không tích cực tham gia vào hoạt động học. Cháu D, E chưa tập trung tham gia chơi trò chơi.

 - HĐG: + Góc xây dựng: trẻ còn nói to (cháu H, E, D, M).

 + Góc sách: trẻ chưa chú ý đọc truyện (cháu V, L).

 - VS-AN: Cháu B ăn chậm, khó ngủ; cháu C còn nói chuyện khi ăn...

 - HĐC: Khi chơi góc tự chọn trẻ chưa sắp xếp đồ chơi gọn gàng (cháu D, M, E).

 - ĐTT: Khi ra về trẻ không tự lấy đồ dùng cá nhân (cháu B).

 ***3.Về kiến thức, kỹ năng của trẻ***

 - TDS: Do nghỉ dịch Covid-19 dài, kỹ năng chuyển đội hình của trẻ còn lộn xộn, động tác thể dục còn rời rạc.

 - HĐH: Cháu B, cháu C chưa có kỹ năng chạy zic zắc qua các chướng ngại vật.

 - HĐG: + Góc xây dựng: kỹ năng xây chưa đẹp (cháu H, E, D, M).

 + Góc tạo hình: trẻ chưa tạo được nhiều sản phẩm (cháu G, K, N).

 - HĐNT: Trẻ chưa chú ý trả lời các câu hỏi của cô (cháu D, M, E).

**Thứ 3 ngày 12/4/2022**

**Tên hoạt động học:** Nói không với rác thải nhựa (sử dụng một lần)

**Thuộc lĩnh vực : PTTC-KNXH**

 **I. Mục đích yêu cầu:**

-Trẻ thấy được tác hại của rác thải nhựa sử dụng 1 lần và biết được một số cách để hạn chế rác thải nhựa đó.

- Hình thành cho trẻ một số kĩ năng khi phân biệt rác thải nhựa sử dụng 1 lần.

- Trẻ thể hiện được thái độ của bản thân đối với việc không sử dụng rác thải nhựa 1 lần.

- Trẻ vui, tích cực tham gia vào hoạt động cùng cô và các bạn.

**II. Chuẩn bị:**

-Giáo án điện tử.

-Video những tác hại từ rác thải nhựa.Video cách hạn chế rác thải nhựa.

- Túi giấy, băng dính 2 mặt, dây ruy băng, bút màu.

- Tranh một số đồ dùng thay thế đồ nhựa sử dụng 1 lần, bảng gài.

- Nhạc bài hát: Không xả rác, Em vẽ môi trường màu xanh, Điều đó tùy thuộc hành động của bạn.

**III. Các hoạt động**

1. **Hoạt động 1: Hiểu biết của bé**

- Cô cho trẻ chơi tập tầm vông: Cô đưa túi nilong ra hỏi trẻ:

+ Đây là gì? Túi nilong dùng để làm gì?

+ Các con thường nhìn thấy túi nilong ở đâu? Mẹ đựng đồ xong mẹ làm gì?

- Cô cho trẻ chơi: Trốn cô: cô đưa chai nhựa ra, hỏi trẻ:

+ Đây là gì? Chai nước này để làm gì? Vỏ chai này làm bằng chất liệu gì?

+ Khi uống nước xong người ta thường làm gì với vỏ chai?

- Túi nilong và chai nhựa, ống hút nhựa, đĩa nhựa, sử dụng 1 lần xong thường bỏ đi luôn được gọi là rác thải nhựa.

**2. Hoạt động 2: Tác hại của rác thải nhựa**

- Cô cho trẻ xem video: “Tác hại từ rác thải nhựa”

+ Các con vừa được xem video nói về điều gì?

+ Chuyện gì sẽ xảy ra khi rác thải nhựa ngày càng nhiều?

+ Rác thải nhựa ảnh hưởng thế nào đến các loài vật quanh chúng ta?

- Cô khái quát lại về tác hại của rác thải nhựa với môi trường xung quanh chúng ta.

**\* Trò chơi : Bé chọn đúng:**

- Chia trẻ thành 2 đội, 2 đội sẽ tìm những hình ảnh có nội dung bảo vệ môi trường, hình ảnh đồ dùng thay thế đồ dùng nhựa sử dụng 1 lần để gắn lên bảng. Trong vòng một bản nhạc đội nào chọn được nhiều và đúng đội đó sẽ chiến thắng.

- Cô cùng trẻ nhận xét (sửa sai cho trẻ).

**3. Hoạt động 3: Bé nói không với rác thải nhựa :**

- Cô cùng trẻ trò chuyện:

+ Chúng mình phải làm gì để hạn chế rác thải nhựa?

- Cho trẻ xem video: “Cách hạn chế rác thải nhựa”

+ Theo con có cách nào để hạn chế rác thải nhựa?

+Con sẽ nói gì với những người thân của mình để hạn chế rác thải nhựa ra môi trường?

- Cô truyền thông điệp: “Chúng ta hãy nói không với rác thải nhựa sử dụng một lần”

**4. Hoạt động 4: Những chiếc túi giấy xinh xắn:**

- Cô cho trẻ về 3 nhóm để làm túi giấy: Trẻ vẽ, dán trang trí túi giấy, luồn dây cho túi giấy.

- Nhóm nào làm nhanh nhất, đẹp nhất là đội chiến thắng.

- Cô và trẻ xách túi đi và hát bài hát: “Điều đó tùy thuộc hành động của bạn”

 Kết thúc: Cho trẻ cầm túi đi siêu thị

**Đánh giá trẻ hàng ngày:**

***1.Về tình trạng sức khỏe của trẻ:***

- Trẻ được đo thân nhiệt và sát khuẩn trước khi vào lớp.

- Đa số trẻ khỏe mạnh, sức khỏe tốt.

- Cháu B vẫn bị sổ mũi.

***2.Về trạng thái cảm xúc, thái độ và hành vi của trẻ:***

- ĐTT: + Đa số trẻ vui vẻ, tự tin khi đến lớp.

- HĐG: + Góc xây dựng: trẻ vẫn còn nói to (cháu A, D, M).

 + Góc sách: trẻ đã chú ý và biết cách đọc truyện theo tranh (cháu V, L).

- VS-AN: Cháu B vẫn còn ăn chậm do không thích ăn món cá sốt.

***3.Về kiến thức, kỹ năng của trẻ***

- HĐH: Một số trẻ chưa có kỹ năng phân loại rác thải (cháu S, N)

- HĐG: + Góc xây dựng: kỹ năng xây vẫn chưa đẹp, chưa sáng tạo (cháu A, D, M).

 + Góc tạo hình: sản phẩm của trẻ chưa sáng tạo (cháu G, H).

**Thứ 4 ngày 13/4/2022**

**Tên hoạt động học:** Kể truyện sáng tạo: “Cá và Cua”

**Thuộc lĩnh vực : PTNN**

**I. Mục đích yêu cầu**

- Trẻ nhớ tên truyện, các nhân vật trong truyện, hiểu nội dung câu chuyện.

- Rèn kỹ năng ghi nhớ, phát triển ngôn ngữ mạch lạc cho trẻ.

- Thông qua câu chuyện giáo dục trẻ có ý thức bảo vệ môi trường, biết “nói không với rác thải nhựa”.

**II. Chuẩn bị**

- Rối, trang phục hóa trang các nhân vật trong câu chuyện: Cá, Cua, Zim, Bố Zim.

- Sân khấu múa rối, sân khấu kịch, diễn viên đóng kịch (5 diễn viên do trẻ đóng kịch)

- Máy vi tính, nhạc bài hát: Nhạc baby shark, Không xả rác, nhạc love is blue

**III. Tiến hành**

**1. Hoạt động 1: Nhảy múa cùng bạn baby shark**

- Cô cùng trẻ VĐMH bài “baby shark”

- Hỏi trẻ: Bài hát có bạn gì?

- Cô giới thiệu truyện “Cá và Cua”.

**2. Hoạt động 2: Bé vui cùng câu chuyện**

- Trẻ ngồi nghe cô kể chuyện “Câu chuyện của Cá và Cua”

- Cô kể lần 1: Cô kể diễn cảm và thể hiện cử chỉ, điệu bộ, ngữ điệu của từng nhân vật.

+ Cô vừa kể chuyện gì?

+ Trong câu chuyện có những nhân vật nào?

- Giảng nội dung truyện: Câu truyện kể về bạn Cá, bạn Cua đang chơi đùa vui vẻ thì bỗng nhiên hai bạn bị mắc kẹt bởi túi nilon và ống hút do bạn Zim đáp xuống biển. Hai bạn đã cố gắng để thoát khỏi ống hút và túi nilon nhưng do bị kiệt sức quá đã nên đã trôi vào bờ. Bạn Zim và Bố đã gỡ túi nilon, ống hút để giúp Cá, Cua bơi ra biển. Bạn Zim biết lỗi và từ đó không còn xả rác ra biển nữa.

\* Trò chơi chuyển tiếp: Làm những chú cá, cua bơi về đại dương.

**3. Hoạt động 3: Những bạn rối dễ thương (rối bóng)**

- Kể lần 2: cô sử dụng rối minh hoạ nội dung câu chuyện kết hợp nhạc không lời.

\* Đàm thoại:

+ Vào một buổi sáng đẹp trời 2 bạn Cá và Cua rủ nhau chơi trò gì?

+ Trên bờ có ai đang chơi?

+ Trên tay bạn Zim cầm cái gì?

+ Sau khi ăn xong bạn Zim có hành động gì?

+ Túi nilon, ống hút là rác thải gì?

+ Rác thải nhựa khi thải ra môi trường thì sao?

+ Việc bạn Zim vứt rác thải nhựa xuống biển đã ảnh hưởng đến ai?

+ Điều gì xảy ra với bạn Cá và bạn Cua?

+ Zim và Bố đã làm gì để giúp bạn Cua, Cá?

+ Zim đã nhận ra điều gì?

+ Nếu con là bạn Zim con sẽ làm gì? vì sao?

+ Hầu hết lượng lớn rác thải nhựa đều trôi ra biển, ảnh hưởng rất lớn đến các loài sinh vật biển, làm ô nhiễm môi trường biển vậy con sẽ làm gì để môi trường không bị ảnh hưởng bởi rác thải nhựa nữa?

=> Cô giáo dục trẻ: Vất rác đúng nơi quy định, hạn chế dùng rác thải nhựa, tái chế làm đồ chơi để không ảnh hưởng tới môi trường.

\* Chuyển tiếp: Cô và trẻ đọc bài thơ “Tạm biệt rác thải nhựa”

**4. Hoạt động 4: Sân khấu kịch bé yêu**

- Cô giới thiệu vở kịch.

- Trẻ xem kịch.

\*Kết thúc: Vận động cùng bài hát “Không xả rác”

**Đánh giá trẻ hàng ngày:**

***1.Về tình trạng sức khỏe của trẻ:***

- Trẻ được đo thân nhiệt và sát khuẩn trước khi vào lớp.

- Đa số trẻ khỏe mạnh, sức khỏe tốt.

***2.Về trạng thái cảm xúc, thái độ và hành vi của trẻ:***

- HĐH: + Đa số trẻ hứng thú, tích cực tham gia vào hoạt động học kể chuyện sáng tạo: “Cá và Cua”.

- HĐG: Đa số trẻ có ý thức, nề nếp khi tham gia chơi.

- VS-AN: Cháu B đã ăn nhanh hơn.

***3.Về kiến thức, kỹ năng của trẻ***

- HĐH: Một số trẻ trả lời câu hỏi của cô chưa rõ ràng mạch lạc (cháu T, N).

- HĐG: + Góc tạo hình: Sản phẩm của trẻ đa dạng, phong phú hơn; sản phẩm cháu cháu K đẹp và sáng tạo.

 + Góc nấu ăn: Trẻ có kỹ năng chơi, hợp tác tham gia nhóm.

**Thứ 5 ngày 14/4/2022**

**Tên hoạt động học:** Sắp xếp theo quy tắc

**Thuộc lĩnh vực: PTNT**

 **I. MỤC ĐÍCH YÊU CẦU:**

 - Trẻ hiểu cách sắp xếp của 3 loại đối tượng lặp đi, lặp lại nhiều lần theo một trình tự nhất định gọi là sắp xếp theo quy tắc của 3 loại đối tượng.

 - Trẻ biết cách sắp xếp 3 loại đối tượng theo một trình tự nhất định và lặp lại.

 - Trẻ nhận ra các mẫu sắp xếp theo quy tắc của 3 loại đối tượng

 - Trẻ có kỹ năng sắp xếp các đối tượng theo quy tắc cho trước

 - Phát triển khả năng quan sát và ghi nhớ có chủ định.

 - Phát triển khả năng tư duy logic

 - Trẻ hứng thú tham gia các hoạt động của cô.

**II. CHUẨN BỊ:**

 - Bài giảng trình chiếu slide.

 - Mỗi trẻ 1 rổ đồ chơi có: 4 cốc giấy, 4 đĩa giấy, 4 chiếc ống mút bằng giấy.

 - 2 bảng lớn, 2 rổ: hình tròn, hình vuông, hình tam giác. (Trò chơi 1)

 - Mỗi trẻ 3 thẻ quy tắc (Trò chơi 2)

**III. TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG:**

**1. Hoạt động 1: Trò chơi: “Trú mưa”**

- Cô và trẻ hát vận động bài “Trời nắng, trời mưa” Khi hát đến câu “mưa to rồi, mưa to rồi mau mau mau về thôi” trẻ chạy thật nhanh về tổ theo hình chữ U, một trẻ đứng làm động tác che ô, một trẻ ngồi cạnh làm động tác trú mưa.

- Cho trẻ nhận xét gì về đội hình của lớp? “Một bạn trú mưa, một bạn che ô lặp lại một bạn trú mưa một bạn che ô”.

- Cô chốt lại: Đây là sắp xếp theo quy tắc của 2 loại đối tượng.

\* Cô thưởng cho trẻ trú mưa rổ quà màu đỏ, trẻ che ô rổ quà màu xanh và về đội hình 3 hàng ngang.

- Cho trẻ ngồi theo quy tắc (1-1) xếp 1 rổ màu đỏ, 1 rổ màu xanh liên tục.

Cho trẻ nhận xét: Sự sắp xếp 1 rổ màu xanh 1 rổ màu đỏ lặp lại 1 rổ màu xanh 1 rổ màu đỏ là quy tắc sắp xếp của mấy đối tượng?

**2. Hoạt động 2: Dạy trẻ sắp xếp theo quy tắc của 3 đối tượng khác nhau.**

- Cô mời trẻ tham dự chương trình: Bé vui học toán.

- Cho trẻ quan sát màn hình.

**\* Quy tắc 1 - 1 – 1**

- Cô xếp: **đĩa– cốc - ống hút** trên màn hình.

- Các loại đồ dùng này được sắp xếp theo thứ tự nào?

- Hỏi cá nhân trẻ: Các loại đồ dùng được xếp theo thứ tự nào?

- Cô chốt lại: quy tắc 1- 1- 1. Cho trẻ đọc

- Yêu cầu trẻ xếp tiếp các loại đồ dùng theo quy tắc 1-2-1.

- Hỏi trẻ vừa xếp các loại đồ dùng này theo quy tắc gì? (tập thể, cá nhân).

- Cho trẻ cất đồ chơi.

**\* Quy tắc 1 – 2 – 1**

- Cho trẻ quan sát trên màn hình và xếp cùng cô.

- Cô xếp: **đĩa – cốc– cốc – ống hút**

- Hỏi trẻ cách xếp theo quy tắc nào? (gọi nhiều cá nhân)

- Cô chốt lại: quy tắc 1 – 2 – 1. Cho trẻ đọc.

- Yêu cầu trẻ xếp tiếp các loại đồ dùng theo quy tắc 1-2-1.

- Hỏi trẻ vừa xếp các loại đồ dùng này theo quy tắc gì? (tập thể, cá nhân).

- Cho trẻ cất đồ chơi.

**\* Quy tắc 1 – 1 – 2**

 - Cô giới thiệu cách xếp khác. Cho trẻ quan sát trên màn hình.

 - Cô xếp: **đĩa – cốc – ống hút– ống hút**

- Cho trẻ nhận xét cách xếp theo quy tắc nào? (Cứ 1 đĩa giấy đến 1 cốc giấy rồi đến 2 ống hút giấy)

 - Yêu cầu trẻ xếp giống cô.

 - Cô hỏi cá nhân trẻ: Các loại đồ dùng được sắp xếp theo thứ tự nào?

 - Cô chốt lại: quy tắc 1 – 1 – 2. Cho trẻ đọc.

 - Cho trẻ nhận xét cách xếp theo quy tắc nào? (tập thể, cá nhân).

 - Cho trẻ cất đồ chơi.

**\* Quy tắc 2 - 1 - 1**

- Cô giới thiệu cách xếp khác. Cho trẻ quan sát trên màn hình.

- Cô xếp: **đĩa – đĩa – cốc – ống mút**

- Cho trẻ nhận xét cách xếp theo quy tắc nào? (Cứ 2 đĩa giấy đến 1 cốc giấy rồi đến 1 ống hút giấy)

- Cô hỏi cá nhân trẻ: Các loại đồ dùng được sắp xếp theo thứ tự nào?

- Cô chốt lại: quy tắc 2 – 1 – 1. Cho trẻ đọc.

- Yêu cầu trẻ xếp giống cô.

- Cho trẻ nhận xét cách xếp theo quy tắc nào? (tập thể, cá nhân).

- Cho trẻ cất đồ chơi.

**\* Nhận dạng trong thực tế**: trang trí khung hình,…

**3. Hoạt động 3:**

**\* Trò chơi 1: “Chung sức chung tài”**

 + Cách chơi: Chia trẻ thành 2 đội, trẻ sẽ lần lượt chạy lên chọn hình sắp xếp để tạo thành quy tắc gắn lên bảng theo yêu cầu cho mỗi đội, trẻ gắn xong chạy về đập vào tay bạn tiếp theo về đứng cuối hàng. Bạn thứ 2 tiếp tục chạy, cứ như vậy cho đến hết hàng. Đội nào gắn được nhiều hình đúng theo quy tắc sẽ chiến thắng, đội thua cuộc sẽ bị nhảy lò cò.

 + Luật chơi: Đứng sau vạch xuất phát và chờ đến lượt. Thời gian cho mỗi lần chơi là 1 bản nhạc.

 + Cho trẻ chơi.

 + Cô quan sát, nhận xét, động viên trẻ.

**\* Trò chơi 2: “Nhìn nhanh chọn đúng”**

+ Cách chơi: Quan sát trên màn hình, cô xếp các đồ vật theo quy tắc vừa học. Yêu cầu trẻ chọn thẻ quy tắc phù hợp với cách sắp xếp của cô.

 + Cho trẻ chơi.

 + Cô quan sát, nhận xét, động viên trẻ.

 - Trò chơi “Nhìn nhanh chọn đúng” đã khép lại chương trình “Bé vui học toán”.

 - Cô tặng quà cho cả lớp.

 - Cô cho trẻ mang đồ dùng về bàn để bày tiệc kết thúc chương trình.

**Đánh giá trẻ hàng ngày:**

***1.Về tình trạng sức khỏe của trẻ:***

- ĐTT: + Trẻ được đo thân nhiệt và sát khuẩn trước khi vào lớp.

 + Đa số trẻ khỏe mạnh, sức khỏe tốt.

- TDS: Cháu Nguyễn Văn C – bị đau chân, không tham gia tập thể dục sáng.

***2.Về trạng thái cảm xúc, thái độ và hành vi của trẻ:***

- HĐH: Đa số trẻ hứng thú, tích cực tham gia vào hoạt động.

- HĐG: Đa số trẻ có ý thức, nề nếp khi tham gia chơi.

- HĐC: Cháu A, B giành đồ chơi trong hoạt động góc tự chọn.

***3.Về kiến thức, kỹ năng của trẻ***

- HĐH: + Một số trẻ còn lúng túng khi sắp xếp theo quy tắc, chưa có kỹ năng sử dụng đồ dùng (cháu C, M, H).

**Thứ 6 ngày 15/4/2022**

**Tên hoạt động học :** Dạy múa bài hát: “Không xả rác”

**Thuộc lĩnh vực: PTTM**

**I. Mục đích, yêu cầu:**

- Trẻ thuộc lời bài hát “Không xả rác”, nhớ tên tác giả của bài hát

- Trẻ biểu diễn bài múa “Không xả rác” – Đông Phương Tường đúng nhịp điệu, đúng giai điệu của bài hát

- Trẻ hiểu luật chơi của trò chơi: “Xướng âm theo nốt nhạc”

- Trẻ hứng thú nghe cô hát bài “Em yêu màu xanh”- Thái Nguyên và hưởng ứng bài hát cùng cô.

- Trẻ có kỹ năng biểu diễn và tham gia chơi trò chơi “Xướng âm theo nốt nhạc”

- Trẻ biết yêu quý và bảo vệ môi trường, biết bỏ rác đúng nơi quy định

**II. Chuẩn bị:**

- Nhạc bài hát: “Không xả rác, Em yêu màu xanh”

- Hình ảnh các bạn nhỏ nhặc rác, phân loại rác thải nhựa

- Đàn, hoa, nơ tay

**III. Các hoạt động:**

**1. Hoạt động 1: Các bạn bé yêu**

- Cho trẻ xem hình ảnh và trò chuyện về các bạn nhỏ nhặc rác, phân loại rác thải nhựa

+ Các bạn đang làm gì đây?

+ Các bạn nhặt rác để là gì nhỉ?

**2. Hoạt động 2: Không xả rác**

- Cho trẻ nghe một đoạn nhạc và đoán tên bài hát?

- Cho trẻ hát bài hát “Không xả rác” 1-2 lần

- Cô múa mẫu, hướng dẫn từ đầu đến hết bài

- Lần 1: Cả lớp múa cùng cô bài hát: “Không xả rác” 1-2 lần (đội hình 3 hàng dọc)

- Lần 2: Cho các tổ múa theo nhiều đội hình khác nhau

- Lần 3: Nhóm bạn trai lên biểu diễn (đội hình 2 hàng dọc)

- Lần 4: Nhóm bạn gái lên biểu diễn (đội hình 2 hàng ngang)

- Lần 5: Cho trẻ lấy nơ và hoa lên biểu diễn (đội hình 2 hàng chéo)

**3. Hoạt động 3: Xướng âm theo nốt nhạc**

-Cô giới thiệutrò chơi “Xướng âm theo nốt nhạc” và phổ biến luật của trò chơi:

 - Lần 1: Cho trẻ đứng thành 2 vòng tròn, khi cô đàn giai điệu của nốt nhạc trẻ phải dùng tai để nghe và xướng âm theo nhịp điệu của nốt nhạc.

 - Lần 2: Cho trẻ vận động bằng cơ thể theo nốt nhạc

 - Cho trẻ chơi 2-3 lần.

 **4. Hoạt động 4: Em yêu màu xanh**

 - Nhạc sĩ Thái Nguyên đã viết rất nhiều các ca khúc về môi trường xanh sạch đẹp như bài “Em yêu màu xanh”, bài hát mang ý nghĩa rất lớn đối với các bạn nhỏ biết yêu quý, giữ gìn môi trường. Chúng mình cùng lắng nghe và thưởng thức nhé.

 - Lần 1: Cô hát và biểu diễn cho trẻ xem.

 - Lần 2: Cô và trẻ cùng hưởng ứng theo bài hát.

Kết thúc:

**Đánh giá trẻ hàng ngày:**

***1.Về tình trạng sức khỏe của trẻ:***

- ĐTT: + Trẻ được đo thân nhiệt và sát khuẩn trước khi vào lớp.

 + Đa số trẻ khỏe mạnh, sức khỏe tốt.

***2.Về trạng thái cảm xúc, thái độ và hành vi của trẻ:***

- HĐH: + Đa số trẻ hứng thú, tích cực tham gia vào hoạt động.

 + Một số bạn trai còn xấu hổ khi múa

- HĐG: Đa số trẻ có ý thức, nề nếp khi tham gia chơi.

***3.Về kiến thức, kỹ năng của trẻ***

- HĐH: + Trẻ biết vận động theo nhạc, đúng lời ca, làm đúng động tác múa

 + Một số bạn trai chưa có kỹ năng múa (cháu V, M).

**Phụ lục:**

1. Bài thơ: Tiếng chổi tre

Những đêm hè
Khi ve ve
Đã ngủ
Tôi lắng nghe
Trên đường Trần Phú
Tiếng chổi tre
Xao xác
Hàng me
Tiếng chổi tre
Đêm hè
Quét rác...

Những đêm đông
Khi cơn giông
Vừa tắt
Tôi đứng trông
Trên đường lặng ngắt
Chị lao công
Như sắt
Như đồng
Chị lao công
Đêm đông
Quét rác...

 *ST: Tố Hữu*

1. Bài thơ: Tiết kiệm điện – ST Nguyễn Thị Vị (Sách Tổ chức các hoạt động giáo dục bảo vệ môi trường NXB Giáo dục Việt Nam).
2. Vè Tiết kiệm

Ve vẻ vè ve

Cái vè tiết kiệm

Nguồn năng lượng điện

Chiếu sáng mọi nơi

Để bé vui chơi

Người người lao động

Nếu không sử dụng

Tắt điện đi thôi

Để khắp mọi nơi

Nhà nhà cùng hưởng.

4. Vè bảo vệ môi trường

Ve vẻ vè ve

Ngày về pháp luật

Bảo vệ môi trường

Cô cháu trường tôi

Kêu gọi mọi người

Chung tay bảo vệ

Xây dựng môi trường

Xanh sạch văn minh

Phụ huynh tưng bừng

Các con háo hức

Bao nhiêu hoạt động

Nào là vẽ vời

Còn có xe đạp

Đi bộ cũng vui

Thí nghiệm kỳ thú

Tái chế tuyệt vời

Vui ơi là vui

Ngày hội náo nhiệt

Ve vẻ vè ve

 *Tác giả: Nguyễn Thanh Nga*

 5. Bài thơ: Bé bảo vệ môi trường

Hàng ngày bé đến lớp

Trên con đường thân quen

Bé ngồi sau lưng mẹ

Tây cầm hộp sữa non

Ki uống xong bé bảo

Mẹ ơi! Chầm chậm thôi

Để con tìm thùng rác

Bên ven đường con đi

Có chỗ để bỏ vỏ

Để giữ môi trường xanh

Không vứt rác bừa bãi

Thế mới là bé ngoan!

 *Sáng tác: Phụ huynh Vũ Tuấn Anh*

6. Bài hát: Không xả rác (đường link) http://google/7XNvRF

 7. Bài hát: Ông trời bật lửa (đường link) http://www.youtobe.com

8. Chuyện trong vườn (sách Tổ chức các hoạt động giáo dục bảo vệ môi trường- NXB Giáo dục Việt Nam).